**BÀI 10: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (TRUNG QUỐC)**

**TIẾT 1: TỰ NHIÊN VÀ DÂN CƯ**

**I. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ LÃNH THỔ**

- Diện tích lớn thứ 4 TG

- Giáp 14 nước nhưng biên giới là núi cao và hoang mạc ở phía tây, nam và bắc

- Phía Đông giáp biển, gần với Nhật Bản, Hàn Quốc, Đông Nam Á

**II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Miền Tây** | **Miền Đông** | **Đánh giá** | |
| **Thuận lợi** | **Khó khăn** |
| **Địa hình**  **Đất đai** | Núi cao, các sơn nguyên đồ sộ xen bồn địa | Đồng bằng châu thổ, đất phù sa màu mỡ | Tập trung dân cư đông đúc  NN trù phú |  |
| **Khóang sản** | Kim loại màu, năng lượng | Kim loại đen, năng lượng | Phát triển CN |  |
| **Khí hậu** | Ôn đới lục địa=> hoang mạc và bán hoang mạc | Cận nhiệt gió mùa sang ôn đới gió mùa | Mưa màu hạ cung cấp nước tưới, sản xuất | Lụt lội ở MĐ  Khô hạn MT |
| **Sông ngòi** | thượng nguồn các con sông | Hạ nguồn | Thủy điện, GTVT |  |

**III. Dân cư và xã hội**

**1/ Dân cư**

- Đông nhất TG

- Đa số là người Hán,các dân tộc khác sống tại vùng núi và biên giới, hình thành khu tự trị

- Miền đông tập turng nhiều đô thị lớn

- TQ thi hành chính sách DS triệt để: mỗi gia đình 1 con => tỉ lệ gia tăng tự nhiên giảm, đồng thời tư tưởng trọng nam khinh nữ => tiêu cực tới giới tính, nguồn lao động và các vấn đề xã hội khác

**2/ Xã hội**

- Chú trọng đầu tư phát triển giáo dục

- 90% DS biết chữ

- Truyền thống lao động cần cù, sáng tạo và nhân lực dồi dào là tiềm năng lớn của Trung Quốc